

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 67/2019/HSPT
Ngày 20 - 02 – 2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Thuần.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Chung

Ông Trương Công Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Dương Văn Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 20/02/2019, tại trụ sở TAND tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 453/2018/HSPT ngày 25/12/2018, đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 59/2018/HSST, ngày 21/11/2018 của TAND huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo kháng cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn Đ**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1992, tại tỉnh Bắc Giang; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở trước khi phạm tội: Thôn X, xã PX, huyện KN, tỉnh Đắk Lắk; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1969; con bà Lê Thị P, sinh năm 1971; Hiện làm nông tại xã PX, huyện KN, tỉnh Đắk Lắk; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại. *(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).*

Người bị hại: Bà Võ Thị H, sinh 1963; trú tại: Thôn X, xã PX, huyện KN, tỉnh Đắk Lắk *(có mặt).*

Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:

Anh Đặng Thanh M, sinh năm 1989; anh Đặng Thanh V, sinh 1990; Nguyễn Văn B, sinh năm 1969; Lê Thị P, sinh năm 1971; Dương Thị S, sinh năm 1988; Lê Văn B1, sinh năm 1978; Nguyễn Hữu T1, sinh 1970; Lê Thị H1, sinh năm 1980. Cùng địa chỉ: Thôn X, xã PX, huyện KN, tỉnh Đắk Lắk. *(Những người này vắng mặt).*

Lê Văn M, sinh năm 1998; anh Đặng V Q, sinh năm 1993; Cùng địa chỉ:

Thôn X, xã PX, huyện KN, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20^h30' ngày 13/4/2017, Nguyễn Văn Đ cùng với Lê Văn M (anh họ Đ) cầm đèn pin đi soi nhái gần khu vực hồ cá ông Đặng Thanh P1, cùng thôn. Lúc này, Đặng Thanh M, Đặng Thanh V và Đặng V Q (Con của ông P1) thấy có ánh đèn pin phát ra từ hồ cá, nghi ngờ có người bắt trộm cá nên cả ba cầm tuýp sắt chạy xuống đứng chờ ở bụi chuối cạnh bờ ao để bắt quả tang. Đ đi trên bờ ao, Lê Văn M đi dưới ao, hai người cách nhau khoảng 05 mét. Khi Đ đi đến bụi chuối thì bị ba anh em Đặng Thanh M chặn lại và hỏi Đ: “*Mày làm gì ở đây?*”, Đ trả lời: “*Đi soi nhái*”. Nên giữa Đ và anh em Đặng Thanh M xảy ra mâu thuẫn, xô xát, làm Đ ngã xuống ao. Đặng Thanh M nhảy xuống ao cầm tuýp sắt đánh về phía Đ, thì Đ bơi ra xa, lúc này Lê Văn M nghe ồn ào ở phía Đ chạy lại thì bị V, Q dọi đèn pin, rồi cùng Đặng Thanh M đuổi đánh. Lê Văn M bỏ chạy về hướng chuồng heo cách đó khoảng 30 mét, thấy 01 cây xiên (xĩa 3 cạnh) dài khoảng 03 mét. Lê Văn M cầm cây xiên quay lại quơ về phía anh em Đặng Thanh M, rồi bỏ chạy về nhà bố mẹ Đ. Khi Lê Văn M chạy qua chuồng heo thì bị 3 anh em Đặng Thanh M đuổi kịp và giật được cây xiên, Lê Văn M tiếp tục bỏ chạy đến nhà ông Nguyễn Văn B (bố Đ), Lê Văn M kể lại việc Đ và mình đi soi nhái thì bị đánh, hiện Đ đang ở dưới bờ ao. Nghe xong, ông B, Lê Văn M cùng bà Lê Thị P (Vợ ông B) xuống bờ ao tìm Đ, trên đường đi gặp thêm vợ chồng Lê Văn B1 và Dương Thị S (anh trai, chị dâu Lê Văn M), tất cả đi tìm Đ. Đến gần chuồng heo thì gặp Đ đi về, nghe Đ nói bị con ông Đặng Thanh P1 đánh, nên cả nhóm đi xuống nhà ông P1 nói chuyện. Trên đường đi Lê Văn M cầm gậy Gõ chạy xuống bờ hồ đập phá bằng tải vớt bèo của nhà ông P1 gây hư hỏng, rồi tiếp tục cùng nhóm ông B xuống nhà ông P1. Khi nhóm ông B đến nhà ông P1, thì bà Võ Thị H (mẹ của Đặng Thanh M) ra mở cửa, còn Đặng Thanh M, V, Q cầm tuýp sắt xông ra trước nhà xô xát với Đ, Lê Văn M và người nhà ông B, dẫn đến Đặng Thanh M, V, Đ và Lê Văn M bị thương. Thấy vậy, bà Võ Thị H chạy lại can ngăn thì bị Đ đánh trúng tay phải gây thương tích.

Tại bản Kết luận pháp y thương tích số 672/PY-TgT ngày 23/5/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: Bà Võ Thị H bị vết thương cẳng tay, gãy di lệch, thấu xương tủy, mổ KHX bằng nẹp vis; tỉ lệ thương tích là 15%; Vật tác động: Sắc, bén; (BL: 41)

Tại bản Kết luận pháp y bổ sung số 158/PY-TgT ngày 17/01/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: Thương tích ở cẳng Tay phải của nạn nhân được gây ra bởi vật cứng, tày có cạnh. (BL: 61a)

Tại bản Kết luận pháp y thương tích số 673/PY-TgT ngày 23/5/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: Đặng Thanh M bị vết thương cổ gan bàn Tay trái, đứt cơ gan đốt ngón cái, tỉ lệ thương tích 8%. Chấn thương phần mềm khác: 02% (vật tác động: cứng tày); tổng tỷ lệ thương tích: 10%, vật tác động: Cứng, có cạnh sắt. (BL: 42)

Tại bản Kết luận pháp y thương tích số 674/PY-TgT ngày 23/5/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: Đặng Thanh V bị Chấn thương gò má mắt trái: 01% (Vật tác động: cứng, tày); Chấn thương vùng cổ: 04% (Vật tác động: cứng, tày, có cạnh); Tổng tỷ lệ thương tích: 4%.

Tại bản Kết luận pháp y thương tích số 718/PY-TgT ngày 02/6/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: Nguyễn Văn Đ bị gãy thấu xương trụ trái: 10% (Vật tác động: cứng, tày); vết thương đầu 04% (Vật tác động: cứng, tày); Tổng tỷ lệ thương tích: 14%. (BL: 55)

Tại bản Kết luận pháp y thương tích số 719/PY-TgT ngày 02/6/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: Lê Văn M bị vết thương đầu 05%; Vết thương cánh Tay phải: 01%; Vết thương khuỷu phải: 03%; Tổng tỷ lệ thương tích: 9%; Vật tác động: cứng, tày. (BL: 56)

Bản án hình sự sơ thẩm số: 59/2018/HSST ngày 21/11/2018, của TAND huyện Krông Năng đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội: “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng khoản 2 Điều 104 B1 luật hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7, khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 B1 luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Đ **01 (Một)** năm **08 (Tám)** tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo và người bị hại theo quy định của pháp luật.

Ngày 30/11/2018, bị cáo Nguyễn Văn Đ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung bản cáo trạng và bản án hình sự sơ thẩm đã được tóm tắt nêu trên.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng cấp sơ thẩm đã truy tố và

xét xử bị cáo Nguyễn Văn Đ **01 (Một)** năm **08 (Tám)** tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tại Tòa án cấp phúc thẩm bị cáo có cung cấp thêm gia đình bị cáo có công với cách mạng, ông ngoại được Chủ tịch nước tặng huy chương kháng chiến hạng nhất, ông nội được Chủ tịch nước tặng huy chương kháng chiến hạng nhì đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Tuy nhiên, mức hình phạt mà Tòa cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là phù hợp. Do đó, không có căn cứ để xem xét đơn kháng cáo. Đề nghị HĐXX phúc thẩm căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 59/2018/HSST ngày 21/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng.

Các quyết định khác của bản án không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo Nguyễn Văn Đ không tranh luận, bào chữa gì mà chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa HĐXX nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo Nguyễn Văn Đ tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án nên đã có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng hơn 20^h00’ ngày 13/4/2017 tại khu vực nhà ông Đặng Thanh P1, trong khi xảy ra xô xát giữa gia đình Nguyễn Văn Đ và các con của bà Võ Thị H, khi bà H ra can ngăn, thì bị Đ dùng túyp sắt đánh vào tay gây thương tích 15% sức khỏe.

Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội “*Cố ý gây thương tích*”, theo quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự 1999, là có căn cứ pháp lý, đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên Viện kiểm sát và Tòa án cấp sơ thẩm viện dẫn, áp dụng các quy định có lợi cho người phạm tội theo quy định tại khoản 3 Điều 7 và điểm a khoản 1 khoản 2 Điều 134 của BLHS năm 2015 chưa sửa đổi bổ sung là chưa đúng mà cần áp dụng Nghị quyết 41/2017/QH14 của Quốc hội khoản 3 Điều 7; điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 của BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 về áp dụng các quy định có lợi cho người phạm tội. Viện kiểm sát và Tòa án cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Văn Đ HĐXX thấy rằng:

Xét mức hình phạt 01 (Một) năm 08 (tám) tháng tù đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng, đã áp dụng Điều 54 BLHS để quyết định dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo cung cấp thêm gia đình bị cáo có công với cách mạng, ông ngoại được Chủ tịch nước tặng huy chương kháng chiến hạng nhất, ông nội được Chủ tịch nước tặng huy chương kháng chiến hạng nhì, đây là tình tiết giảm nhẹ mới được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 nên cần áp dụng cho bị cáo là phù hợp. Tuy nhiên, mức hình phạt mà cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo là tương xứng với tính chất mức độ hành vi của bị cáo gây ra. Do đó, căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo - Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 59/2018/HSST ngày 21/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ, mới đủ tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

Đối với kiến nghị của người bị hại là không có cơ sở nên HĐXX không xem xét.

[3] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Đ – Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 59/2018/HSST ngày 21/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

[2]. Điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Đ **01** (*Một*) năm **08** (*Tám*) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

[3]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5]. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT CA tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp;
- TAND huyện KN;
- VKSND huyện KN;
- Công an huyện KN;
- Chi cục THADS huyện KN;
- T.H.A hình sự Công an huyện KN;
- Đương sự;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Duy Thuần